

Ngày 31/03/2025	35,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	25.0%	32.1%

2024	
ROE	9.3%
	+/- YoY ▲ 1.6%

Q1/25	
DT thuần	161
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 23.0 ▼ 12.6%
	YoY ▲ 14.0 ▲ 9.5%

2024	
DT thuần	665
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 50.0 ▲ 8.2%

Q1/25	
LN gộp	60.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.70 ▲ 1.2%
	YoY ▲ 13.5 ▲ 29.0%

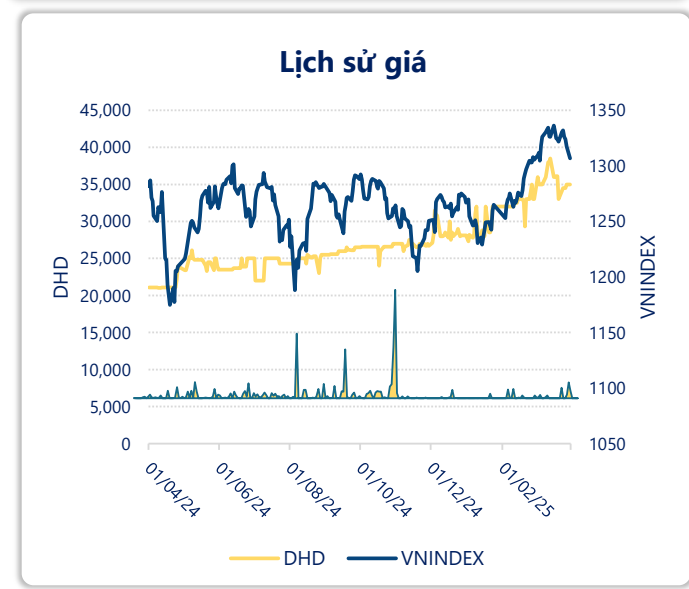
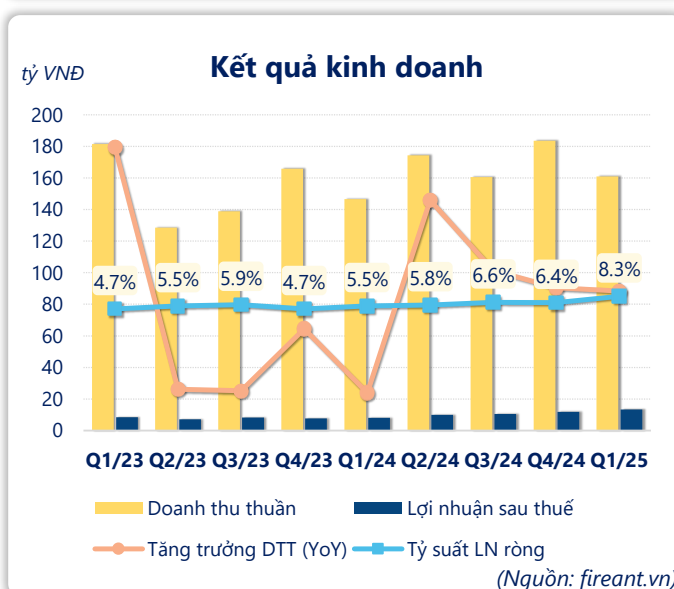
2024	
LN gộp	210
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22.0 ▲ 11.8%

Q1/25	
LN thuần	16.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.10 ▲ 14.6%
	YoY ▲ 6.61 ▲ 66.9%

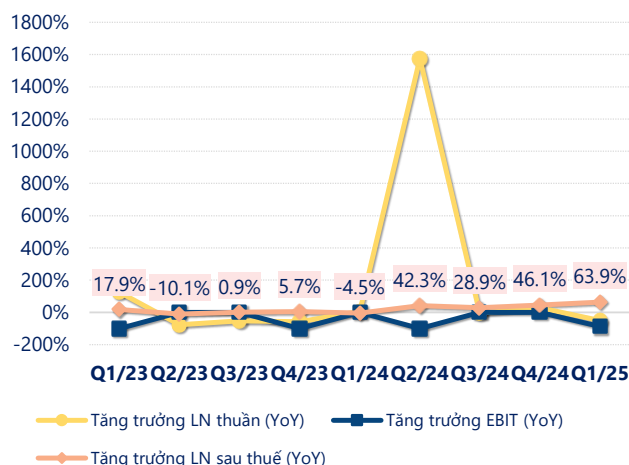
2024	
LN thuần	48.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 25.9%

Q1/25	
LN sau thuế	13.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.50 ▲ 12.8%
	YoY ▲ 5.18 ▲ 63.9%

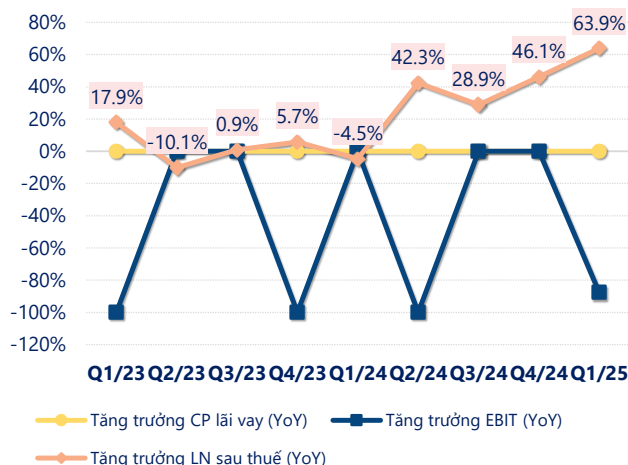
2024	
LN sau thuế	40.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.10 ▲ 28.9%



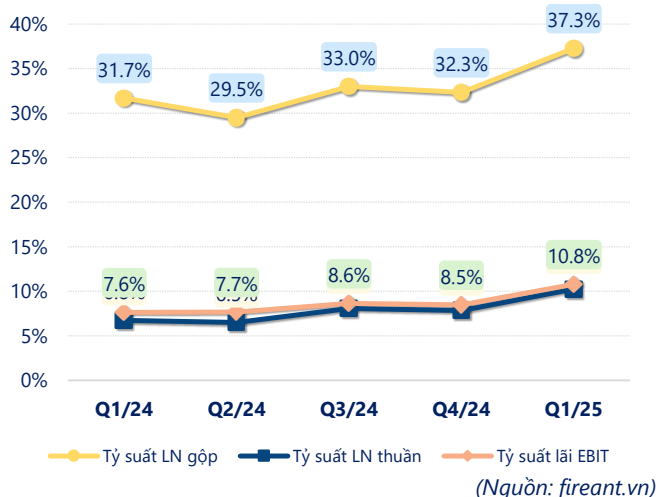
Tăng trưởng lợi nhuận



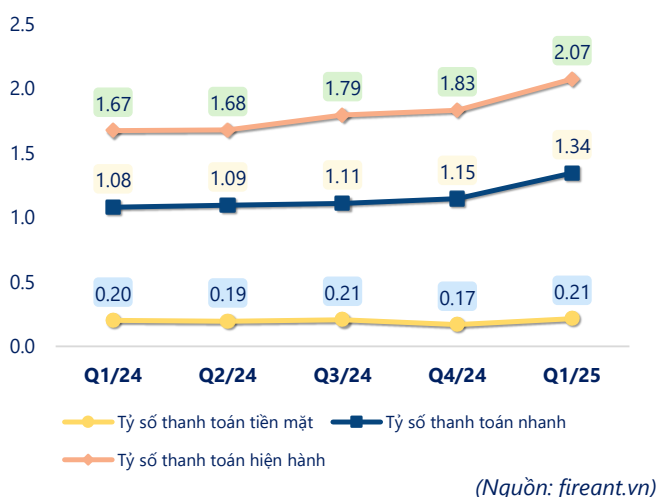
Tăng trưởng chi phí



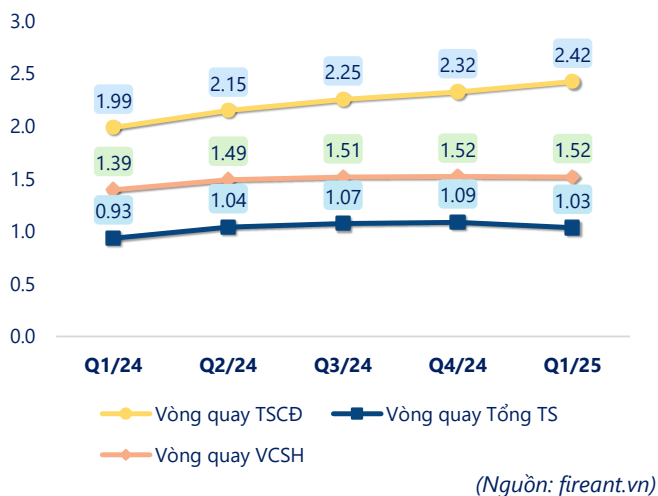
Tỷ suất lợi nhuận



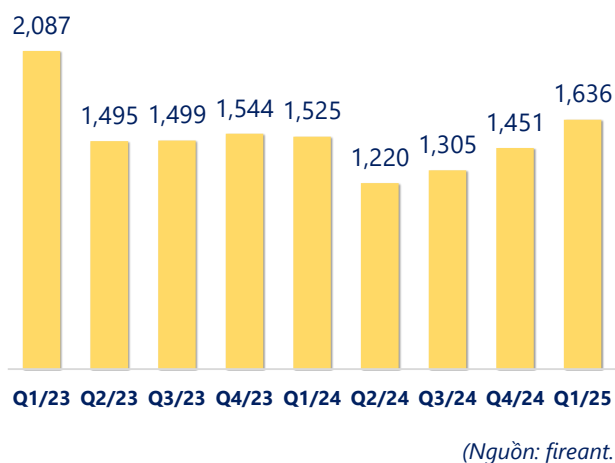
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	161	147	9.5%	665	615	8.2%
Giá vốn hàng bán	101	100	0.9%	455	427	6.6%
Lợi nhuận gộp	60.0	46.5	29.0%	210	188	11.8%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.07	136%	0.63	0.43	48.4%
Chi phí TC	1.44	1.93	-25.4%	6.26	8.54	-26.7%
Chi phí lãi vay	0.73	1.04	-29.9%	3.22	5.49	-41.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	20.8	17.6	18.0%	74.1	68.6	8.0%
Chi phí QLDN	21.4	17.1	25.4%	81.8	72.7	12.6%
LN thuần từ HĐKD	16.5	9.89	66.9%	48.6	38.6	25.9%
Lợi nhuận khác	0.13	0.25	-48.6%	2.14	0.86	150%
LN trước thuế	16.6	10.1	64.7%	50.8	39.5	28.6%
Lợi nhuận sau thuế	13.3	8.12	63.9%	40.6	31.5	28.9%
LNST của CĐ cty mẹ	13.3	8.12	63.9%	40.6	31.5	28.9%

(Nguồn: fireant.vn)

